

Số: 68/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 10 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Anh: Đào Ngọc S Sinh ngày: 12/11/1982

Địa chỉ: Tổ 22, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Chị: Nguyễn Thị T Sinh ngày: 12/06/1984

Địa chỉ: Tổ 22, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Đào Ngọc S trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Ngọc S là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01, ngày 02/7/2010 của UBND xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đến nay anh S và chị T đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Chị Nguyễn Thị T và Anh Đào Ngọc S đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, cấp dưỡng nuôi con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên

và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Đào Ngọc S

- Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và Anh Đào Ngọc S có 02 con chung, cháu Đào Thái H, sinh ngày 14/04/2011 và cháu Đào Như T sinh ngày 06/11/2015. Chị T và anh S thỏa thuận như sau:

+ Chị Nguyễn Thị T sẽ là người trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Đào Thái H và cháu Đào Như T đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi)

+ Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: anh Đào Ngọc S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mức cấp dưỡng cụ thể là: Mỗi cháu 5.000.000đồng/ tháng. Tổng là 10.000.000 đồng/tháng (Mười triệu đồng) đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 10 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 10/8/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh S chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Đào Ngọc S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Ngọc S tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận anh Đào Ngọc S đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001672 ngày 14/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh